# TOP 10 đề thi Giữa Học kì 1 Tin học 12 (Chân trời sáng tạo) năm 2024 có đáp án

Chỉ từ 70k mua trọn bộ Đề thi Giữa kì 1 Tin học 12 Chân trời sáng tạo bản word có lời giải chi tiết:  
B1: Gửi phí vào tài khoản 0711000255837 - NGUYEN THANH TUYEN - Ngân hàng Vietcombank **(QR)**  
B2: Nhắn tin tới zalo Vietjack Official - nhấn vào đây để thông báo và tài liệu.  
Xem thử tài liệu tại đây: Link tài liệu  
**Bộ đề thi Giữa Học kì 1 Tin học 12 (Chân trời sáng tạo) có đáp án**  
**Sở Giáo dục và Đào tạo ...**  
**Đề thi Giữa kì 1 - Chân trời sáng tạo**  
**Năm học ...**  
**Môn: Tin học 12**  
*Thời gian làm bài: phút*  
**(Đề 1)**  
*PHẦN I:* **Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**  
**Câu 1**. Đặc điểm nào sau đây không thuộc về AI?  
A. Tự động hóa nhiệm vụ.  
B. Phân tích và xử lý dữ liệu lớn.  
C. Cải thiện theo thời gian thông qua học máy.  
D. Hoàn toàn phụ thuộc vào con người để thực hiện các nhiệm vụ.  
**Câu 2.** Dựa theo khả năng mô phỏng trí tuệ của con người, AI được chia thành hai loại chính nào:  
A. AI hẹp và AI yếu.  
B. AI rộng và AI tổng quát.  
C. AI hẹp và AI tổng quát.  
D. trợ lý ảo và robot.  
**Câu 3.** Lợi ích nào sau đây không phải của AI?  
A. Tăng cường khả năng ra quyết định.  
B. Giảm thiểu sai sót của con người.  
C. Tăng chi phí hoạt động.  
D. Cải thiện hiệu suất làm việc.  
**Câu 4.** Một trong những ứng dụng của AI trong giáo dục là:  
A. Tạo bài kiểm tra tự động.  
B. Phân tích kết quả học tập của học sinh.  
C. Tư vấn học tập cá nhân hóa.  
D. Tất cả các đáp án trên.  
**Câu 5.** Sự phát triển của AI có thể gây ra những vấn đề:  
A. Đảm bảo tính bảo mật thông tin và quyền riêng tư.  
B. Tăng năng suất lao động.  
C. Đảm bảo an ninh mạng.  
D. Tính chính xác của thông tin, tính thiên kiến, các vấn đề về quyền riêng tư và an ninh mạng.  
**Câu 6. Giao thức DNS có chức năng gì?**  
A. Dịch tên miền thành địa chỉ IP.  
B. Truyền tệp tin.  
C. Gửi email.  
D. Chia sẻ tài nguyên mạng.  
**Câu 7.** Nhận định sau đây đúng:  
A. Mọi hệ thống AI đều không cần có dữ liệu để hoạt động  
B. AI có thể thực hiện mọi nhiệm vụ mà con người có thể làm.  
C. AI không thể mắc lỗi trong quá trình ra quyết định.  
D. AI có thể được sử dụng để dự đoán xu hướng thị trường tài chính.  
**Câu 8.** Bluetooth là giao thức kết nối gì?  
A. Kết nối có dây.  
B. Kết nối không dây.  
C. Kết nối cáp quang.  
D. Kết nối hồng ngoại.  
**Câu 9.** HDMI là cổng kết nối dùng để truyền tải loại tín hiệu nào?  
A. Chỉ truyền âm thanh.  
B. Chỉ truyền hình ảnh.  
C. Truyền cả âm thanh và hình ảnh.  
D. Truyền dữ liệu.  
**Câu 10.** Nhóm Lan cần kết nối máy tính với ti vi. Nhưng khi cắm dây HDMI để kết nối thì nội dung bài trình chiếu chỉ hiển thị trên màn hình tivi, còn màn hình máy tính thì không hiển thị gì (màn hình đen). Vậy để hiển thị dữ liệu của máy tính trên cả màn hình máy tính và màn hình ti vi thì bạn Lan cần nhấn tổ hợp phím?  
A. Alt + P.  
B. Windows + P.  
C. Ctrl + P.  
D. Shift + P.  
**Câu 11.** Thiết bị nào sau đây có thể sử dụng để mở rộng phạm vi của mạng Wi-Fi?  
A. Router.  
B. Modem.  
C. Access Point.  
D. Switch.  
**Câu 12. Chức năng chính của Switch là gì?**  
A. Kết nối các thiết bị trong cùng một mạng.  
B. Kết nối các mạng khác nhau.  
C. Tăng cường tín hiệu mạng.  
D. Chuyển đổi tín hiệu analog thành tín hiệu số.  
**Câu 13.** Một trong những quy tắc quan trọng khi giao tiếp trong không gian mạng là gì?  
A. Chia sẻ mọi thông tin cá nhân công khai.  
B. Không trả lời tin nhắn từ người lạ.  
C. Lưu thông tin quan trọng như ảnh căn cước công dân, bằng lái xe,… lên messenger hoặc zalo để khi cần thì dễ lấy thông tin.  
D. Nhờ bạn bè nhớ mật khẩu hộ, tránh quên.  
**Câu 14. Giao thức nào dưới đây là giao thức điều khiển truyền tải dữ liệu trên Internet?**  
A. HTTP.  
B. FTP.  
C. TCP/IP.  
D. SMTP.  
**Câu 15. Giao thức nào đảm bảo an toàn cho việc truyền tải dữ liệu trên mạng?**  
A. HTTP.  
B. HTTPS.  
C. FTP.  
D. SMTP.  
**Câu 16. Giao thức nào sau đây được sử dụng để truyền tệp tin giữa các máy tính trong mạng?**  
A. HTTP.  
B. FTP.  
C. SMTP.  
D. POP3.  
**Câu 17. Nhận định về chức năng chia sẻ tài nguyên của hệ điều hành:**  
A. Hệ điều hành không cho phép chia sẻ tệp tin giữa các máy tính trong mạng LAN.  
B. Hệ điều hành không thể chia sẻ máy in trong mạng.  
C. Hệ điều hành có thể chia sẻ kết nối Internet.  
D. Hệ điều hành không thể chia sẻ các thiết bị ngoại vi khác ngoài máy in.  
**Câu 18.** Để bảo vệ thông tin cá nhân khi giao tiếp trên mạng, người dùng nên:  
A. Chia sẻ mật khẩu với bạn bè.  
B. Sử dụng mật khẩu mạnh và khác nhau cho từng tài khoản.  
C. Đăng nhập vào tài khoản từ máy tính công cộng.  
D. Chia sẻ thông tin tài khoản trên mạng xã hội.  
**Câu 19.** Khi tham gia mạng xã hội, em thấy một bài đăng của bạn lớp bên là video về hành vi đánh nhau của một nhóm bạn học cùng trường. Hành động nào sau đây giữ gìn tính nhân văn trên không gian mạng?  
A. Em chia sẻ video cho các bạn cùng xem.  
B. Em tải về máy tính của mình và gửi tin nhắn cho nhóm bạn em cùng xem.  
C. Em vào like và bình luận video của bạn đó.  
D. Em nhắn tin riêng báo cho thầy cô để giáo dục hành vi của bạn.  
**Câu 20.** Hoạt động nào sau đây không thể hiện tính nhân văn trên môi trường mạng?  
A. Chia sẻ những hành động thiện nguyện vì cộng đồng.  
B. Like và chia sẻ các bài đăng độc – lạ, đang được mọi người quan tâm.  
C. Tuân thủ luật an ninh mạng, luật an ninh thông tin.  
D. Kiểm soát thông tin cá nhân, giữ an toàn mật khẩu và thiết lập chế độ xem phù hợp.  
**Câu 21.** Để kết nối thiết bị thông minh bằng dây cáp với mạng máy tính thì cần phải có thiết bị:  
A. Dây cáp mạng.  
B. Cáp chuyển đổi USB sang LAN.  
C. Cáp chuyển đổi USB sang LAN và dây cáp mạng.  
D. Router.  
**Câu 22.** Thành phần chính của hệ thống AI bao gồm:  
A. Thu thập dữ liệu, học máy, và ra quyết định.  
B. Phân tích dữ liệu, lưu trữ dữ liệu, và chia sẻ dữ liệu.  
C. Tạo ra dữ liệu, làm sạch dữ liệu, và bảo mật dữ liệu.  
D. Thu thập dữ liệu, lưu trữ dữ liệu, và phân phối dữ liệu.  
**Câu 23.** Để kết nối điện thoại thông minh với máy tính, phương thức nào sau đây là phổ biến nhất?  
A. Wi-Fi Direct.  
B. Bluetooth.  
C. USB.  
D. NFC.  
**Câu 24. Giao thức FTP được sử dụng cho mục đích gì?**  
A. Truyền tệp giữa các máy tính.  
B. Gửi email.  
C. Duyệt web.  
D. Truyền tải video.  
*PHẦN II:* **Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a) b) c) d) ở mỗi câu thí sinh chọn đúng hoặc sai.**  
**Phần chung cho tất cả các thí sinh.**  
**Câu 1.** Nhận định sau đây đúng hay sai:  
A. AI không thể thay thế hoàn toàn con người trong mọi công việc.  
B. AI có khả năng học và cải thiện theo thời gian mà không cần con người can thiệp.  
C. Tất cả các hệ thống AI đều sử dụng mạng nơ-ron nhân tạo.  
D. AI có thể phân tích dữ liệu nhanh hơn con người.  
**Câu 2.** Nhận định say đây đúng hay sai khi nói về kết nối mạng máy tính.  
A. Wi-Fi Direct là phương thức kết nối không dây trực tiếp giữa các thiết bị mà không cần router.  
B. USB Type-C chỉ được sử dụng để truyền dữ liệu.  
C. Cổng HDMI chỉ truyền tín hiệu hình ảnh, không truyền được âm thanh.  
D. Cổng Ethernet được sử dụng để kết nối máy tính với mạng LAN.  
**Câu 3.** Mạng xã hội ngày càng phát triển, sử dụng rộng rãi, và đem lại nhiều lợi ích cho người dùng. Bên cạnh đó, mỗi người dùng cũng cần có biện pháp bảo vệ thông tin của mình, đồng thời hạn chế những tiêu cực mà mạng xã hội gây ra bằng cách:  
A. Nhấp vào liên kết trong email lạ để kiểm tra là an toàn.  
B. Xóa email nghi ngờ là lừa đảo giúp tránh rủi ro.  
C. Tích cực chia sẻ thông tin, hình ảnh địa chỉ nhà, để khi cần xác thực thông tin thì dễ dàng hơn.  
D. Sử dụng mật khẩu mạnh cho tất cả các tài khoản là biện pháp bảo mật tốt.  
**Câu 4**: Nhận định nào đúng, nhận định nào sai trong mạng máy tính?  
A. Để kết nối mạng wifi thì cần có Access point.  
B. Bluetooth hỗ trợ truyền dữ liệu không giới hạn khoảng cách địa lí.  
C. Mỗi máy tính khi tham gia vào mạng có một dịa chỉ IP duy nhất.  
D. SMTP là giao thức mạng chính để truyền tải tệp.  
*----------------Hết-----------------*  
**ĐÁP ÁN CHI TIẾT**  
*PHẦN I:*  
**(Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0.25đ)**  
  
  
  
  
  
**Câu**  
  
  
**Đáp án**  
  
  
**Câu**  
  
  
**Đáp án**  
  
  
  
  
1  
  
  
**D**  
  
  
13  
  
  
**B**  
  
  
  
  
2  
  
  
**C**  
  
  
14  
  
  
**C**  
  
  
  
  
3  
  
  
**C**  
  
  
15  
  
  
**B**  
  
  
  
  
4  
  
  
**D**  
  
  
16  
  
  
**B**  
  
  
  
  
5  
  
  
**D**  
  
  
17  
  
  
**C**  
  
  
  
  
6  
  
  
**A**  
  
  
18  
  
  
**B**  
  
  
  
  
7  
  
  
**D**  
  
  
19  
  
  
**D**  
  
  
  
  
8  
  
  
**B**  
  
  
20  
  
  
**B**  
  
  
  
  
9  
  
  
**C**  
  
  
21  
  
  
**C**  
  
  
  
  
10  
  
  
**B**  
  
  
22  
  
  
**A**  
  
  
  
  
11  
  
  
**C**  
  
  
23  
  
  
**C**  
  
  
  
  
12  
  
  
**A**  
  
  
24  
  
  
**A**  
  
  
  
  
  
**PHẦN II. Câu hỏi Đúng/Sai**  
Điểm tối đa của 01 câu hỏi là **1 điểm**  
Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được **0,1** điểm.  
Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được **0,25** điểm.  
Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được **0,5** điểm.  
Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 04 ý trong 1 câu hỏi được **1** điểm.  
  
  
  
  
  
**Câu**  
  
  
**Lệnh hỏi**  
  
  
**Đáp án (Đ/S)**  
  
  
**Câu**  
  
  
**Lệnh hỏi**  
  
  
**Đáp án (Đ/S)**  
  
  
  
  
**1**  
  
  
a  
  
  
**Đ**  
  
  
**3**  
  
  
a  
  
  
**S**  
  
  
  
  
b  
  
  
**Đ**  
  
  
b  
  
  
**Đ**  
  
  
  
  
c  
  
  
**S**  
  
  
c  
  
  
**S**  
  
  
  
  
d  
  
  
**Đ**  
  
  
d  
  
  
**Đ**  
  
  
  
  
**2**  
  
  
a  
  
  
**Đ**  
  
  
**4**  
  
  
a  
  
  
**Đ**  
  
  
  
  
b  
  
  
**S**  
  
  
b  
  
  
**S**  
  
  
  
  
c  
  
  
**S**  
  
  
c  
  
  
**Đ**  
  
  
  
  
d  
  
  
**Đ**  
  
  
d  
  
  
**S**  
  
  
  
  
  
................................  
................................  
................................